

Số: *632* /QĐ-SYT

Hung Yên, ngày *06* tháng *11* năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám, chữa bệnh**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH HUNG YÊN**

*Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;*

*Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp Chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 20/06/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Y tế Hưng Yên;*

*Căn cứ biên bản họp Hội đồng tư vấn, tổ thẩm định, tổ thư ký xét duyệt cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ngày 28/10/2023;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp mới Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho 15 cá nhân, cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho 37 cá nhân, cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho 02 cơ sở, cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho 02 cơ sở (có Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông/bà: Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Y tế, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Văn phòng HĐND và UBND các huyện/thành phố/thị xã; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các ông/bà có tên trong danh sách trên căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lãnh đạo SYT;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Anh**

# DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ VÀ GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành theo Quyết định số 633/QĐ-SYT ngày 06/11/2023 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên)

## I. DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

| Sr  | Họ và tên                      | Ngày sinh  | Số CMND      | Ngày cấp   | Nơi cấp                    | Văn bằng                     | Chỗ ở hiện nay                                       |
|-----|--------------------------------|------------|--------------|------------|----------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1.  | Phạm Xuân Phúc                 | 28/02/1990 | 033090002196 | 22/02/2017 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  | Bác sĩ y khoa                | Xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên          |
| 2.  | Lê Hà Phương                   | 08/01/1995 | C3557788     | 26.6.2017  | Cục Quản lý xuất nhập cảnh | Bác sĩ đa khoa               | Xã Bình Kiêu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên        |
| 3.  | Phan Thị Dinh                  | 22/9/1996  | 033196007830 | 13/8/2021  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  | Bác sĩ y khoa                | Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên          |
| 4.  | Nguyễn Thị Hồng Năm            | 11/10/1992 | C2171183     | 09/8/2016  | Cục Quản lý xuất nhập cảnh | Bác sĩ Y học dự phòng        | Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình         |
| 5.  | Nguyễn Quý Dương               | 18/11/1997 | 033097001916 | 10/4/2021  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  | Bác sĩ Y khoa                | Xã Phùng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên        |
| 6.  | Phạm Đại Dương                 | 28/3/1998  | 033098004179 | 01/5/2021  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  | Cao đẳng Điều dưỡng          | Xã An Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên             |
| 7.  | Đỗ Thu Trang                   | 14/5/1996  | 033196011780 | 14/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  | Bác sĩ đa khoa               | Phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên |
| 8.  | Nguyễn Thị Ngọc Anh            | 01/5/1990  | 033190017766 | 10/5/2021  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  | Cao đẳng Điều dưỡng          | Xã Quang Hưng, huyện Phú Cù, tỉnh Hưng Yên           |
| 9.  | Trần Thị Lương                 | 12/5/1992  | 033192014577 | 09/01/2022 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  | Trung cấp Điều dưỡng         | Xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên              |
| 10. | Phạm Thị Lý                    | 13/4/1993  | 033193008720 | 17/5/2023  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  | Cử nhân Điều dưỡng           | Xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên         |
| 11. | Mai Tiến Thiện                 | 09/9/2000  | 008200000303 | 15/4/2021  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  | Cử nhân Điều dưỡng           | Thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên         |
| 12. | Trần Thị Minh Châu             | 11/7/1997  | 033197010389 | 09/5/2021  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  | Cao đẳng Điều dưỡng          | Xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên       |
| 13. | Nguyễn Thị Huệ (cấp lại lần 1) | 14/12/1991 | 033191012811 | 17/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  | Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm | Xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên        |

|     |                                            |            |              |            |                              |                                         | y học                                                |  |
|-----|--------------------------------------------|------------|--------------|------------|------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------|--|
| 14. | Vũ Thị Thủy Lan<br>(cấp lại lần 1)         | 05/6/1992  | 033192002579 | 28/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cao đẳng Điều<br>dưỡng                  | Thị trấn Vương, huyện Tiên<br>Lữ, tỉnh Hưng Yên      |  |
| 15. | Phạm Thị Huệ<br>(cấp lại lần 1)            | 09/11/1981 | 033181011909 | 10/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>dưỡng                   | Xã Song Mai, huyện Kim<br>Động, tỉnh Hưng Yên        |  |
| 16. | Nguyễn Thị Trà<br>Giang<br>(cấp lại lần 1) | 10/9/1995  | 033195007544 | 02/5/2023  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cao đẳng Điều<br>dưỡng                  | Phường Bản Yên Nhân, thị xã<br>Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên |  |
| 17. | Nguyễn Thị Máy<br>(cấp lại lần 1)          | 04/12/1988 | 033188006013 | 25/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>dưỡng                   | Xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ,<br>tỉnh Hưng Yên           |  |
| 18. | Nguyễn Thị Lương<br>(cấp lại lần 1)        | 08/12/1993 | 033193011653 | 22/12/2021 | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cao đẳng Hộ<br>sinh                     | Xã Hùng An, huyện Kim<br>Động, tỉnh Hưng Yên         |  |
| 19. | Nguyễn Thị Báu<br>(cấp lại lần 1)          | 13/11/1981 | 033181004314 | 28/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>dưỡng                   | xã Dị Chẽ, huyện Tiên Lữ,<br>tỉnh Hưng Yên           |  |
| 20. | Đỗ Thị Hải Ninh<br>(cấp lại lần 1)         | 07/11/1977 | 033177011237 | 03/7/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Bác sĩ đa khoa                          | Xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ,<br>tỉnh Hưng Yên          |  |
| 21. | Vũ Thị Mai Hương<br>(cấp lại lần 1)        | 09/10/1969 | 033169003948 | 14/4/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cao đẳng Điều<br>dưỡng                  | Phường Lam Sơn, thành phố<br>Hưng Yên,tỉnh Hưng Yên  |  |
| 22. | Hà Thị Thơm<br>(cấp lại lần 1)             | 10/02/1992 | 033192012150 | 27/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Kỹ<br>thuật xét nghiệm<br>y học | Xã Hoàn Long, huyện Yên<br>Mỹ, tỉnh Hưng Yên         |  |
| 23. | Dương Xuân Việt<br>(cấp lại lần 1)         | 08/02/1981 | 033081013526 | 21/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Bác sĩ y khoa                           | Xã Quảng Châu, thành phố<br>Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên  |  |
| 24. | Đào Ngọc Oanh<br>(cấp lại lần 1)           | 21/10/1985 | 033085011832 | 01/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>dưỡng                   | Xã Song Mai, huyện Kim<br>Động, tỉnh Hưng Yên        |  |
| 25. | Trần Thị Liễu<br>(cấp lại lần 1)           | 19/9/1973  | 033173003513 | 24/4/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>dưỡng                   | Xã Dạ Trạch, huyện Khoái<br>Châu, tỉnh Hưng Yên      |  |
| 26. | Trần Thị Kim Loan<br>(cấp lại lần 1)       | 02/12/1984 | 033184007343 | 07/9/2022  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>dưỡng                   | Xã Nhân La, huyện Kim<br>Động, tỉnh Hưng Yên         |  |
| 27. | Phạm Thị Kim Thủy<br>(cấp lại lần 1)       | 18/6/1979  | 033179003622 | 29/11/2022 | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>dưỡng                   | Xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ,<br>tỉnh Hưng Yên          |  |
| 28. | Lê Thị Nhân                                | 12/3/1987  | 033187006484 | 28/5/2021  | Cục Cảnh sát QLHC            | Cử nhân Điều                            | Phường An Tào, thành phố                             |  |

|     | (cấp lại lần 1)                           |            |              |            | về TTXH                      | đường                                   | Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên                               |
|-----|-------------------------------------------|------------|--------------|------------|------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 29. | Nguyễn Thị Nguyệt<br>(cấp lại lần 1)      | 28/3/1987  | 035187011862 | 13/8/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>đường                   | Xã Chuồn Ngoại, huyện Du<br>Tiên, tỉnh Hà nam         |
| 30. | Nguyễn Thị Hanh<br>(cấp lại lần 1)        | 14/10/1984 | 033184005147 | 05/10/2022 | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>đường                   | Phường Lam Sơn, thành phố<br>Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên  |
| 31. | Trần Thị Trang<br>(cấp lại lần 1)         | 25/9/1990  | 033190007951 | 10/4/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>đường                   | Thị trấn Ân Thi, huyện Ân<br>Thị, tỉnh Hưng Yên       |
| 32. | Nguyễn Hải Khoa<br>(cấp lại lần 1)        | 05/3/1981  | 033081001707 | 25/8/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>đường                   | Xã Minh Châu, huyện Yên<br>Mỹ, tỉnh Hưng Yên          |
| 33. | Hoàng Thị Nguyễn<br>(cấp lại lần 1)       | 30/5/1989  | 033189014511 | 13/8/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>đường                   | Xã Quảng Châu, thành phố<br>Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên   |
| 34. | Phạm Ngọc Anh<br>(cấp lại lần 1)          | 14/12/1996 | 033096005362 | 17/5/2023  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Bác sĩ y khoa                           | Xã Phương Chiếu, thành phố<br>Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên |
| 35. | Đào Thị Thu Hương<br>(cấp lại lần 1)      | 10/5/1980  | 033180004187 | 13/8/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>đường                   | Thị trấn Lương Bằng, huyện<br>Kim Động, tỉnh Hưng Yên |
| 36. | Nguyễn Thị Hằng<br>(cấp lại lần 1)        | 18/8/1984  | 033184001251 | 09/5/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>đường                   | Thị trấn Vương, huyện Tiên<br>Lữ, tỉnh Hưng Yên       |
| 37. | Nguyễn Thị Chăm<br>Anh<br>(cấp lại lần 1) | 18/3/1992  | 033192014985 | 05/9/2022  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Kỹ<br>thuật xét nghiệm<br>y học | Phường Bàn Yên Nhân, thị xã<br>Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  |
| 38. | Trần Thị Ly Lan<br>(cấp lại lần 1)        | 15/11/1983 | 033183003745 | 01/3/2017  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Hộ sinh trung<br>học                    | Xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ,<br>tỉnh Hưng Yên            |
| 39. | Đặng Thị Anh<br>(cấp lại lần 1)           | 06/7/1989  | 033189000176 | 01/3/2015  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cao đẳng Điều<br>đường                  | Xã Hiệp Cường, huyện Kim<br>Động, tỉnh Hưng Yên       |
| 40. | Phạm Thị Hải Yến<br>(cấp lại lần 1)       | 21/3/1984  | 033184001826 | 07/9/2022  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cao đẳng Điều<br>đường                  | Xã Phương Chiếu, thành phố<br>Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên |
| 41. | Nguyễn Thị Phúc<br>(cấp lại lần 1)        | 30/10/1983 | 033183007372 | 28/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cao đẳng Điều<br>đường                  | Xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ,<br>tỉnh Hưng Yên          |
| 42. | Nguyễn Thị Phúc<br>(cấp lại lần 1)        | 28/10/1979 | 033179000633 | 17/5/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>đường                   | Phường Chí Kiên, thị xã Mỹ<br>Hào, tỉnh Hưng Yên      |
| 43. | Bùi Văn Minh<br>(cấp lại lần 1)           | 23/6/1986  | 033086004234 | 17/8/2022  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>đường                   | Xã Phạm Ngũ Lão, huyện<br>Kim Động, tỉnh Hưng Yên     |

|     |                                            |            |              |            |                              |                                        |                                                           |
|-----|--------------------------------------------|------------|--------------|------------|------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 44. | Trần Thị Hồng Hạnh<br>(cấp lại lần 1)      | 25/7/1986  | 033186003800 | 09/5/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cao đẳng Điều<br>dưỡng                 | Xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ,<br>tỉnh Hưng Yên              |
| 45. | Phạm Thị Linh<br>(cấp lại lần 1)           | 02/02/1982 | 033182007969 | 09/4/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cử nhân Điều<br>dưỡng                  | Phường Lam Sơn, thành phố<br>Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên      |
| 46. | Nguyễn Thị Kim<br>Tuyền<br>(cấp lại lần 1) | 06/3/1984  | 033184000250 | 27/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cao đẳng Điều<br>dưỡng                 | Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn<br>Giang, tỉnh Hưng Yên           |
| 47. | Trần Đình Việt<br>(cấp lại lần 1)          | 19/10/1986 | 033086002404 | 17/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | cử nhân Điều<br>dưỡng                  | Phường Hồng Châu, thành<br>phố Hưng Yên, tỉnh Hưng<br>Yên |
| 48. | Hoàng Thị Hồng Diệp<br>(cấp lại lần 1)     | 02/12/1990 | 033190000685 | 28/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cao đẳng Điều<br>dưỡng                 | Xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ,<br>tỉnh Hưng Yên                |
| 49. | Lò Thị Biên<br>(cấp lại lần 1)             | 11/3/1987  | 011187000085 | 25/6/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cao đẳng Điều<br>dưỡng                 | Xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh<br>Hưng Yên                  |
| 50. | Lưu Đình Nam                               | 20/11/1996 | 033096003928 | 25/4/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Bác sĩ đa khoa                         | Xã Nhật Quang, huyện Phù<br>Cừ, tỉnh Hưng Yên             |
| 51. | Đào Quang Trường                           | 11/3/2000  | 033200005865 | 17/5/2021  | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cao đẳng kỹ<br>thuật hình ảnh y<br>học | Xã Phú Cường, huyện Kim<br>Động, tỉnh Hưng Yên            |
| 52. | Phạm Thị Huệ                               | 14/02/1999 | 033199007909 | 22/11/2021 | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH | Cao đẳng Điều<br>dưỡng                 | Xã Đại Tập, huyện Khoái<br>Châu, tỉnh Hưng Yên            |

Tổng số: 52 cá nhân.

## II. DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

| ST<br>T | Tên cơ sở                                                                       | Người chịu<br>trách nhiệm | Số chứng<br>chỉ     | Ngày cấp   | Nơi cấp  | Loại hình             | Địa điểm hành nghề                                                     | Thời gian KCB                                   |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------|------------|----------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1.      | CƠ SỞ DỊCH VỤ Y TẾ<br>THANH QUỲNH                                               | Y sĩ Trần Đức<br>Thanh    | 0001597/BN-<br>CCHN | 26/11/2013 | Bắc Ninh | Cơ sở dịch<br>vụ y tế | Thôn Thiên Lộc, xã Trung<br>Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh<br>Hưng Yên        | Thứ 2 đến thứ 7:<br>từ 18h-21h; CN<br>từ 7h-21h |
| 2.      | CƠ SỞ DỊCH VỤ Y TẾ TIÊM,<br>THAY BĂNG, ĐẸM MẠCH,<br>ĐO NHIỆT ĐỘ, ĐO HUYẾT<br>ÁP | Y sĩ Trần Thị<br>Trang    | 0001080/<br>HY-CCHN | 20/9/2013  | Hưng Yên | Cơ sở dịch<br>vụ y tế | Thôn Kim Đằng, Phường<br>Lam Sơn, thành phố Hưng<br>Yên, tỉnh Hưng Yên | Từ 7h30 - 20h<br>hàng ngày                      |



|    |                                               |                            |                    |            |          |           |                                                   |                          |
|----|-----------------------------------------------|----------------------------|--------------------|------------|----------|-----------|---------------------------------------------------|--------------------------|
| 3. | TRẠM Y TẾ XÃ LIÊN KHẾ<br>(cấp lại lần 1)      | Y sĩ Phan Thị<br>Kim Nhung | 005409/HY-<br>CCHN | 31/8/2020  | Hưng Yên | Trạm y tế | Xã Liên Khê, huyện Khoái<br>Châu, tỉnh Hưng Yên   | 24h/ngày, 7<br>ngày/tuần |
| 4. | TRẠM Y TẾ XÃ PHÙNG<br>HƯNG<br>(cấp lại lần 1) | BS Bùi Duy<br>Hùng         | 004250/HY-<br>CCHN | 31/10/2017 | Hưng Yên | Trạm Y tế | Xã Phùng Hưng, huyện<br>Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên | 24h/ngày, 7<br>ngày/tuần |

Tổng số: 04 cơ sở